

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2019

PHẦN I

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG 2018

- Kinh tế vĩ mô: GDP năm 2018 tăng 7,08%, cao hơn so với 2017 (6,81%), vượt mục tiêu đề ra là 6,7%, là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. CPI bình quân tăng 3,54% so với bình quân 2017, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.
- Tổng phuong tiện thanh toán tăng 11,34% so với cuối năm 2017. Huy động vốn của các TCTD tăng tương đương so với năm 2017, đạt 14%. Tăng trưởng tín dụng đạt 14% (thấp hơn so với năm 2017), là mức tăng thấp nhất trong 3 năm gần đây, nhưng phù hợp với mục tiêu lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Thanh khoản hệ thống vẫn được đảm bảo dù kém dồi dào hơn về cuối năm.

- Lãi suất có xu hướng tăng do các TCTD cơ cấu lại nguồn vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong năm 2019, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 40% và chuẩn bị tăng vốn cấp 2 theo Basel II.

- Tỷ giá USD/VND tăng nhẹ. Tỷ giá trung tâm tăng khoảng 1,5% so với đầu năm tăng; tỷ giá NHTM tăng 2,8%; tỷ giá thị trường tự do tăng 3,5% so với đầu năm. Dự trữ ngoại hối đạt mức kỉ lục 63 tỷ USD (tương đương với 12 tuần xuất nhập khẩu) tạo ra nguồn cung ngoại tệ khá dồi dào.

- Tỷ lệ nợ xấu của hệ thống TCTD là 2,4%.

- Lợi nhuận vẫn tập trung ở một số NHTM lớn nhờ giữ tốc độ tăng trưởng tín dụng cao, thu nhập ngoài lãi tăng (chủ yếu từ bảo hiểm) và lợi thế chi phí vốn rẻ. Lợi nhuận các NHTM vừa và nhỏ còn thấp do phân khúc tín dụng chính chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh trong ngành, thực hiện quá trình tái cơ cấu nên chi phí dự phòng, chi phí tái cơ cấu nguồn vốn, tài sản cao.

PHẦN II

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

1. Hoạt động huy động – cho vay 2018:

- Hoạt động huy động của Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank) tăng trưởng tốt trong năm 2018, đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho tăng trưởng tín dụng. Đến 31/12/2018 tổng nguồn vốn huy động đạt 65.763 tỷ đồng, tăng 11% (6.247 tỷ đồng) so với 2017.

Huy động thị trường từ TCKT và dân cư đạt 43.049 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 18% so với 2017.

- Dư nợ đạt 38.516 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch, tăng 11% so với năm 2017. Công tác tín dụng thực hiện đúng định hướng, tăng cường xử lý các tồn tại, chuyển dịch cơ cấu tín dụng để phân tán rủi ro.
- Nợ xấu (N3-N5) là 520 tỷ đồng, giảm 396 tỷ đồng so với 2017, chiếm 1,37% tổng dư nợ.

2. Hoạt động kinh doanh vốn và đầu tư:

- Quy mô hoạt động giao dịch TT2 đạt kết quả tốt, đã khai thác tối đa hạn mức tín chấp của các ngân hàng cấp cho VietABank, đáp ứng được an toàn thanh khoản và điều tiết sử dụng các nguồn vốn hiệu quả cho ngân hàng.
- Huy động TT2 đạt 22.714 tỷ đồng, tương đương cuối 2017; Cho vay/gửi tiền TT2 đạt 15.267 tỷ đồng, tăng 2.914 tỷ đồng so với năm 2017.
- Đầu tư TPCP đạt 8.381 tỷ đồng, giảm 15% so với 2017 do bán một phần trái phiếu đến hạn để hiện thực lợi nhuận.
- Trong năm 2018 tiếp tục phát triển và duy trì quan hệ tốt với các ngân hàng cấp hạn mức vay tín chấp cho VietABank.

3. Hoạt động cung cấp và quản lý chất lượng dịch vụ Ngân hàng:

- Hoạt động dịch vụ, thanh toán quốc tế: chuyển tiền đi trong nước toàn hàng năm 2018 đạt 452.054 giao dịch, tăng 25% so với năm 2017.
- Quản lý chất lượng dịch vụ: Ban hành quy định công tác tự kiểm tra, chấn chỉnh đánh giá chất lượng dịch vụ dành cho Cán bộ Nhân viên (CBNV); tiếp tục cải tiến một số quy trình tác nghiệp tại Chi nhánh/Phòng giao dịch (CN/PGD); nâng cao chất lượng nhân sự qua việc triển khai các bài kiểm tra nghiệp vụ định kỳ.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổng số lượng CBNV tính đến ngày 31/12/2018 là 1.300 nhân viên; giảm so với năm 2017 là 47 người.
- Công tác đào tạo: Tăng số giờ đào tạo trực tiếp toàn hệ thống lên 17.625 giờ (tăng 72% so với 2017); tăng số khóa đào tạo E – Learning lên 438 khóa, tăng 448 học viên đào tạo E – learning so với năm 2017.

5. Công nghệ thông tin và quản lý hệ thống:

- Hoạt động nâng cấp hệ thống: Triển khai nâng cấp ứng dụng Mobile Banking; Hoàn thiện chức năng mở tài khoản online Golive, dịch vụ thanh toán trực tiếp với Payoo; Triển khai thu phí bảo hiểm Chubblife, chương trình thu hộ tiền nước; Tối ưu hóa và hoán chuyển các PC theo năng suất và điều kiện phù hợp với ứng dụng VietABank.

- Tăng cường bảo mật: Triển khai các giải pháp, dự án nhằm nâng cao bảo mật ngân hàng, đáp ứng tiêu chuẩn về chuẩn bảo mật quốc tế tại TT36/2012, TT 47 như trang bị hệ thống báo động cho 45 máy ATM, nâng cấp hệ điều hành hệ thống ATM.

6. Kiểm soát rủi ro và quản lý tuân thủ:

- VietABank tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và triển khai hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, góp phần ngăn ngừa, kịp thời xử lý các vấn đề tồn tại phát sinh. Các chỉ số hoạt động Ngân hàng được kiểm soát thường xuyên. Ngân hàng tuân thủ đầy đủ các quy định (chế độ báo cáo và thực hiện các chỉ tiêu) về quản lý an toàn hoạt động và kiểm soát rủi ro của NHNN.

- Xây dựng chính sách và quy trình: Thực hiện triển khai ban hành các quy định, quy trình liên quan đến giám sát và hồ sơ tín dụng, liên quan đến hoạt động cấp tín dụng do cấp HĐQT và TGĐ ban hành (Quy định Phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro, Quy chế Mua bán nợ, Quy chế về Tỷ lệ cấp tín dụng,...); triển khai thông tư 13 về hệ thống kiểm soát nội bộ và thông tư 41 về an toàn vốn.

- Quản lý tài chính, kế toán và báo cáo: Hoàn thành công tác kế toán, báo cáo tài chính, thống kê, phân tích hoạt động; đánh giá và quản trị kết quả hoạt động của ngân hàng, đảm bảo công tác quản lý và điều hành kinh doanh Ngân hàng. Công tác báo cáo thông tin đã đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhà nước.

7. Kết quả tài chính:

- Tổng tài sản đến 31/12/2018 đạt 71.291 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch 2018, tăng 6.857 tỷ đồng (tăng 11%) so với năm 2017.
- Huy động TCKT và dân cư đạt 43.049 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 18% so với 2017.
- Tổng dư nợ đạt 38.516 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch, tăng 11% so với cuối năm 2017.
- Vốn điều lệ cuối 31/12/2018 đạt 3.500 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	2017	2018	Tăng/giảm 2017	% VS 2017	Kế hoạch 2018	TH/KH 2018
1. Tổng Tài sản	64.434	71.291	6.857	11%	70.160	102%
2. Huy động TCKT và dân cư	36.566	43.049	6.483	18%	42.990	100%
3. Tổng dư nợ cấp tín dụng	34.626	38.516	3.890	11%	38.076	101%
4. Lợi nhuận trước thuế	122	151	29	24%	186	81%
5. Vốn điều lệ	3.500	3.500	-		4.200	83%
6. Tỷ lệ nợ xấu	2,68%	1,37%	-1,31%		<3%	Đạt KH

- Lợi nhuận kế toán trước thuế 2018 đạt 151 tỷ đồng, tăng 29 tỷ đồng so với năm 2017. Kết quả kinh doanh tăng so với năm 2017 nhưng chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố sau:

- ✓ Quy mô hoạt động năm 2018 tăng trưởng tốt góp phần tăng lợi nhuận.
- ✓ Kết quả xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, nợ bán VAMC, lãi dự thu đạt tốt góp phần cải thiện lợi nhuận.
- ✓ Tăng cường trích lập dự phòng để tạo nguồn thúc đẩy xử lý nợ xấu và nâng cao khả năng bù đắp rủi ro thị trường nên giảm lợi nhuận;
- ✓ Lợi nhuận các năm sau sẽ tốt hơn khi xử lý được nợ xấu và hoàn nhập dự phòng.

PHẦN III

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2019

1. Dự báo môi trường kinh doanh năm 2019

- Nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng giảm dần trong năm 2019 và 2020, chủ yếu do sức cầu bên ngoài yếu đi; chính sách tiền tệ sẽ được thắt chặt dần trong trung hạn.

- NHNN điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách vĩ mô; duy trì ổn định nền kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Tiếp tục điều hành lãi suất, tỷ giá linh hoạt, phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến thị trường và yêu cầu quản lý. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng trong các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro và việc huy động cho vay bằng ngoại tệ, cung cố dự trữ ngoại hối.

- NHNN định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng 16% so với năm 2018, tăng trưởng tín dụng dự kiến từ 14 – 15% đi đôi với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, có giải pháp phù hợp đáp ứng nhu cầu hợp pháp của người dân, góp phần hạn chế tín dụng đen.

- Thông tư 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát hoạt động hoạt động với nội dung bao gồm rất nhiều lĩnh vực như Kiểm soát nội bộ, Tuân thủ, Quản lý rủi ro, có hiệu lực thi hành từ 1/1/2019 sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động của hệ thống NHTM.

2. Định hướng và mục tiêu chung”

- Tăng trưởng quy mô hợp lý, đảm bảo hiệu quả và an toàn tài sản.
- Cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn vốn, tài sản để tăng hiệu quả.
- Phát triển kinh doanh dịch vụ ngân hàng theo chuỗi giá trị cộng hưởng, lựa chọn 5 trong 10 ngành để tái cơ cấu phát triển, cụ thể: (1) Logistic và xuất nhập khẩu; (2) Nông nghiệp; (3) Nhựa và nước; (4) BDS khu công nghiệp; (5) Dược và y tế, để chuyển dịch cơ cấu tín dụng và tăng trưởng kinh doanh.
- Tăng thu dịch vụ thông qua bán sản phẩm bảo hiểm liên kết.

- Củng cố bộ máy tổ chức nhân sự, nâng cao hiệu quả vận hành và năng suất lao động toàn hệ thống. Thực thi các chính sách về nhân sự, lương thưởng theo quy mô và năng suất lao động; cải thiện cơ sở vật chất để nâng cao hình ảnh của ngân hàng.

- Xử lý nợ có vấn đề và các tồn tại tài chính, bao gồm các kiến nghị theo KLTT, đề án tái cơ cấu theo đúng lộ trình và hiệu quả.

3. Hoạt động huy động vốn và cho vay:

- Tăng cường nguồn vốn huy động, ưu tiên đẩy mạnh huy động vốn dân cư có kỳ hạn dài thông qua mạng lưới giao dịch hiện tại và dự kiến mở mới trong 2019; Khai thác hợp lý nguồn vốn từ các định chế, để đảm bảo cân đối lãi suất, kỳ hạn phù hợp cho tăng trưởng tín dụng và an toàn thanh khoản.

- Kế hoạch 2019 huy động TT1 đạt 49.364 tỷ đồng tăng trưởng 15% (tăng 6.315 tỷ đồng) so với năm 2018.

- Tổng dư nợ cấp tín dụng kế hoạch năm 2019 dự kiến đạt từ 40.760 tỷ đồng; tăng cường xử lý nợ xấu, nợ bán VAMC để tăng trưởng tín dụng theo qui định của NHNN.

- Tăng trưởng tín dụng an toàn cho các khách hàng an toàn thuộc các lĩnh vực, ngành nghề chiến lược, mỗi lĩnh vực ngành nghề chọn ra một số doanh nghiệp mạnh để cấp dịch vụ Ngân hàng theo chuỗi hỗn hợp.

4. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn

- Kinh doanh vốn đảm bảo thanh khoản hệ thống; duy trì quy mô danh mục trái phiếu Chính phủ hợp lý, đảm bảo thanh khoản và lợi nhuận.

- Hoạt động kinh doanh vàng ngoại tệ: củng cố hoạt động kinh doanh ngoại tệ, theo sát tình hình thị trường, tận dụng cơ hội thị trường để gia tăng lợi nhuận.

5. Xử lý, thu hồi nợ

- Triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu như khởi kiện, thi hành án, thúc đẩy việc bán tài sản đảm bảo để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, ngăn chặn nợ xấu phát sinh, duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.

Thực hiện giải pháp phù hợp đảm bảo có thể triển khai hiệu quả, hoàn thành chỉ tiêu thu hồi nợ đạt kế hoạch và theo đúng lộ trình xử lý nợ xấu tại Phương án cơ cấu lại VietABank giai đoạn 2017-2020; giám sát đôn đốc khách hàng, tăng cường quan hệ với các cơ quan chức năng để đẩy nhanh quá trình xử lý nợ hiệu quả.

6. Phát triển mạng lưới

- Công tác phát triển mạng lưới CN/PGD: Tiếp tục rà soát quy hoạch hệ thống mạng lưới CN/PGD nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; khai trương 7 chi nhánh/PGD trong quý 2 và quý 3/2019.

- Rà soát và làm mới hình ảnh CN/PGD; di dời, chuyển đổi các địa điểm không thuận tiện kinh doanh.

7. Hoạt động phát triển nguồn nhân lực:

- Ôn định và phát triển lực lượng lao động thông qua: sắp xếp bố trí nhân sự khoa học và phù hợp; hoàn thiện hệ thống chức danh, cấp bậc, mô tả công việc; nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển dụng.

- Tuyển dụng và xây dựng nguồn lực cho các đơn vị hiện hữu và mở mới (7 PGD/CN mới, các đơn vị kinh doanh tại Hà Nội, các trung tâm kinh doanh); đào tạo và xây dựng đội ngũ kế thừa (Talent pool).

8. Quản lý rủi ro và kiểm soát hoạt động

- Tiếp tục củng cố và chuẩn hóa hệ thống văn bản quản trị rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, nâng cao khả năng giám sát, kiểm soát rủi ro hệ thống.

- Kiểm soát rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường; xây dựng, hoàn thiện hệ thống chỉ số rủi ro; quản lý rủi ro hoạt động và tổn thất. Triển khai áp dụng các phương pháp và tiêu chuẩn quản trị rủi ro hiện đại, tiến tới chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro và an toàn hoạt động Ngân hàng.

9. Quản lý chất lượng dịch vụ Ngân hàng:

- Tiếp tục chuyển đổi và nâng cao chất lượng vận hành hoạt động hệ thống.
- Cải thiện chất lượng dịch vụ nội bộ trên tất cả lĩnh vực, xây dựng văn hóa tương tác thiện chí, tích cực, hiệu quả.
- Rà soát nâng cao hiệu quả hoạt động các chi nhánh, đơn vị kinh doanh chưa đạt hiệu quả quy mô.

10. Kế hoạch tài chính năm 2019:

- Tổng tài sản đạt 75.652 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2018. Huy động từ TCKT và dân cư đạt 49.364 tỷ đồng, tăng 15%. Tổng cấp tín dụng đạt 40.760 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2018. Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tăng/giảm sv 2018	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	71.291	75.652	4.361	6%
2	Huy động TCKT và dân cư	43.049	49.364	6.315	15%
3	Tổng dư nợ cấp tín dụng	38.516	40.760	2.244	6%
4	Lợi nhuận trước thuế	151	281	130	86%
5	Vốn điều lệ	3.500	5.000	1.500	43%
6	Tỷ lệ nợ xấu	1,37%	<2%		

- Lợi nhuận trước thuế đạt 281 tỷ đồng, tăng 130 tỷ đồng so với năm 2018.

- Kế hoạch kinh doanh năm 2019 được Ngân hàng xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá nguồn lực hiện có và sẽ tạo lập trong năm 2019 với một số giải pháp cụ thể như sau:

(i) Tập trung giải pháp thúc đẩy huy động vốn dài hạn thông qua đẩy mạnh các chương trình chăm sóc khách hàng; xây dựng và triển khai sản phẩm huy động mới; mở rộng đối tượng và cơ sở khách hàng...;

(ii) Cấp tín dụng an toàn, lựa chọn đối tượng khách hàng phù hợp với khẩu vị rủi ro và năng lực quản trị rủi ro.

(iii) Tăng cường xử lý nợ quá hạn hiệu quả để thu hồi vốn và hoàn nhập dự phòng, giảm chi phí dự phòng.

(iv) Tăng thu dịch vụ, đẩy mạnh công tác bán sản phẩm bảo hiểm liên kết.

(v) Nâng cao chất lượng dịch vụ giao dịch; khai thác hiệu quả các chương trình đánh giá hiệu suất và nâng cao năng suất lao động nhân viên.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Quý vị Cố đông;
- Các thành viên HĐQT; BKS;
- Lưu P. HCQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hảo

